

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 380/2020/HSST

Ngày: 22/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Anh T

Ông Nguyễn Việt A

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 421/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2020/HSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1970, tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 10, xã Giao H, huyện Giao T, tỉnh N; Chỗ ở: Số 57, ngách 133/42, phố T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Vũ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T (đã chết), có 02 con sinh năm 1991 và năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt quả tang ngày 24/6/2020. Ngày 25/6/2020 đi cai nghiện tự nguyện. Hiện đang bị cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 - Sở LĐ-TBXH Hà Nội; Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 1, Cầu Dâu, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Nguyễn Văn K đi lang thang trong ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 34A, ngõ 192, Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội thì thấy có một chiếc xe máy Wave BKS 33N2-2216, dựng ở sát tường, tay lái của xe máy chạm vào tường. K nhìn xung quanh thì không thấy ai và nhìn sang số nhà 65 (đối diện số 34A) thấy có 01 chùm chìa khóa xe treo ở cửa xếp cách mặt đất khoảng 01 mét. K đoán trong chùm chìa khóa có chìa khóa mở chiếc xe máy trên, K tiến lại gần lấy chìa khóa, sau đó tiến lại vị trí chiếc xe máy dựng trước cửa số nhà 34A, dùng tay phải cầm chìa khóa ổ khóa xe máy, vặn khóa rồi nổ máy. Khi xe nổ máy, K ngồi lên xe thì có anh Lê Tiến H và anh Nguyễn Văn P từ số nhà 65 ngõ 192 Đại Từ chạy ra, đứng cách K khoảng 07 mét, thấy vậy K lái xe máy vòng trái lại tới vị trí anh Hiệu và nói mượn xe để đi mua rau, anh Hiệu nói có quen biết gì mà mượn rồi hô hoán, đúng lúc đó lực lượng Công an phường Đại Kim tới bắt giữ và đưa K cùng tang vật về trụ sở để làm rõ nội dung vụ việc. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số Imei: 51004601418681.

Cùng ngày 24/6/2020, bị hại là anh Nguyễn Văn P trình báo cơ quan công an và khai nội dung vụ việc phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 167/HĐĐG ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 33N2-2216, số máy 0633079, số khung 633224 đã qua sử dụng có giá trị: 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh P, anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Văn K khai nhận hành vi đã thực hiện nêu trên.

Bản cáo trạng số 389/CT-VKS ngày 15/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố Nguyễn Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã G, huyện Giao T, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu thường thiệt hại nên không xét.

- Vật chứng: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số Imei: 51004601418681 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn K không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 24/6/2020, Nguyễn Văn K có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 33N2-2216 có trị giá là 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn P để tại trước số nhà 34A, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đ, quận H, Hà Nội thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị

cáo Nguyễn Văn K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị truy tố xét xử bị cáo Nguyễn Văn K theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải xử lý nghiêm khắc bị cáo trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho anh Nguyễn Văn P. Anh P đã nhận tài sản không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số Imei: 51004601418681 thu giữ của bị cáo qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-

HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hạn thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho UBND xã G, huyện Giao T, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, số Imei: 51004601418681 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. (*Theo phiếu nhập vật chứng số 00066 ngày 25/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội*).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị H